

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH

Th.s Đặng Xuân Quý

GIÁO TRÌNH
XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG

Thái nguyên, năm 2008

MỤC LỤC	TRANG
Chương I: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu của xã hội học	4
I. Xã hội học là khoa học nghiên cứu về xã hội	5
II. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học	6
III. Chức năng và nhiệm vụ của xã hội học	
8	
IV. Cơ cấu của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học xã hội khác	
10	
V. Một số lý thuyết xã hội học hiện đại	
12	
Chương II: Cấu trúc xã hội	18
I. Khái niệm cấu trúc xã hội	
18	
II. Các phân hệ cấu trúc xã hội	
21	
III. Bất bình đẳng và phân tầng xã hội	
23	
IV. Cơ động xã hội	
27	
Chương III: Tổ chức xã hội và thiết chế xã hội	30
I. Nhóm xã hội	30
II. Tổ chức xã hội	
31	
III. Thiết chế xã hội	
33	
Chương IV: Văn hoá	37
I. Khái niệm văn hoá và vai trò của văn hoá	
37	
II. Cơ cấu văn hoá	
40	
III. Chức năng của văn hoá	
43	
IV. Các loại hình văn hoá	
45	

	V. Vài nét về vấn đề xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc	
46		
	Chương V: Hành động xã hội và tương tác xã hội	49
	I. Hành động xã hội	
49		
	II. Tương tác xã hội	
55		
	III. Quan hệ xã hội	
58		
	Chương VI: Xã hội hoá	62
	I. Khái niệm xã hội hoá	
62		
	II. Các yếu tố tác động đến quá trình xã hội hoá	
64		
	III. Vị trí, vị thế, vai trò xã hội	
66		
	Chương VII: Biến đổi xã hội	71
	I. Khái quát về biến đổi xã hội	
71		
	II. Một số quan niệm về biến đổi xã hội	
73		
	III. Các nhân tố và điều kiện của biến đổi xã hội	
75		
	Chương VIII: Một số lĩnh vực chuyên ngành xã hội học	79
	I. Xã hội học giáo dục	79
	II. Xã hội học gia đình	
83		
	III. Xã hội học nông thôn	
87		
	IV. Xã hội học đô thị	
88		
	Chương IX: Phương pháp nghiên cứu xã hội học thực nghiệm	92

92	I.	Xác định đề tài và mục tiêu nghiên cứu
93	II.	Xác định giả thuyết và xác định biến
94	III.	Xây dựng bảng hỏi
98	IV.	Phương pháp chọn mẫu
102	V.	Phương pháp thu thập thông tin

LỜI NÓI ĐẦU

Xã hội học đại cương là môn học được đưa vào giảng dạy cho các trường đại học thuộc nhóm ngành kinh tế và khoa học xã hội – nhân văn khoảng hai chục năm trở lại đây. Tuy nhiên, do cách tiếp cận từ các góc độ chuyên ngành đào tạo khác nhau, nên giáo trình xã hội học của các trường đại học có những sự khác biệt nhất định cả về nội dung và kết cấu. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu

giảng dạy và học tập của giáo viên và sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên, chúng tôi biên soạn giáo trình này.

Giáo trình được biên soạn trên cơ sở khung chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và phù hợp với yêu cầu giảng dạy đối với sinh viên đại học kinh tế và quản trị kinh doanh. Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tiếp thu có chọn lọc các giáo trình xã hội học của nhiều tác giả và tham khảo các tài liệu khác có liên quan tới môn học.

Xã hội học là môn khoa học mới được đưa vào giảng dạy tại các trường đại học; mặt khác, nó luôn luôn phải được bổ xung, phát triển cùng với sự phát triển của thực tiễn xã hội. Do vậy, tác giả không thể tránh được những thiếu sót nhất định trong lần đầu tiên biên soạn giáo trình môn học này. Tác giả kính mong được sự đóng góp chân thành của các thầy, cô giáo và các ban sinh viên về cả nội dung và kết cấu, để giúp tác giả tiếp tục bổ xung, sửa chữa, làm cho giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Tác giả xin chân thành cảm ơn Hội đồng khoa học trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên; cảm ơn các thầy giáo: Phó Giáo sư - TS Phương Kỳ Sơn, Thạc sỹ Phạm Văn Lan và Lê Văn Thực đã đọc và đóng góp các ý kiến quý báu giúp cho tác giả hoàn chỉnh cuốn giáo trình này.

TÁC GIẢ

CHƯƠNG I

ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU CỦA XÃ HỘI HỌC

I. XÃ HỘI HỌC LÀ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU VỀ XÃ HỘI

1. Khái quát chung về xã hội

Theo quan điểm của triết học, xã hội là một hình thái vận động cao nhất của thế giới vật chất. Hình thái vận động này lấy con người và sự tác động lẫn nhau giữa người với người làm nền tảng. Xã hội chính là "sản phẩm của những mối quan hệ giữa người với người"⁽¹⁾, như quan niệm của Karl Marx.

Từ góc độ xã hội học, xã hội được hiểu là một hệ thống những mối quan hệ và hoạt động của con người có đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá chung và cùng cư trú trên một lãnh thổ (vùng, quốc gia) ở một giai đoạn lịch sử nhất định. Có rất nhiều quan niệm khác nhau về xã hội. Đa số các nhà xã hội học quan niệm: xã hội, xét về không gian tồn tại được đồng nghĩa với một quốc gia, như: xã hội Việt Nam, xã hội Mỹ, xã hội Nga... Cũng có người sử dụng khái niệm xã hội để chỉ các tầng lớp xã hội khác nhau, như: xã hội thượng lưu, xã hội bình dân... Lại có quan niệm về xã hội xét theo sự biến đổi lịch sử, như: xã hội nguyên thủy, xã hội truyền thống, xã hội hiện đại; hoặc cũng có quan niệm về xã hội dựa vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, như: xã hội nông nghiệp, xã hội công nghiệp, xã hội hậu công nghiệp ...

Tuy nhiên, đa số các nhà khoa học đều cho rằng: xã hội với tư cách là đối tượng nghiên cứu của xã hội học (và nhiều môn khoa học khác) là xã hội được đồng nhất với một quốc gia, một vùng lãnh thổ (xã hội theo nghĩa hẹp).

Như vậy, nói đến xã hội là phải nói đến tổng hoà những hoạt động và quan hệ xã hội. Hoạt động của con người rất đa dạng: hoạt động sản xuất và tái sản xuất ra của cải vật chất và của cải tinh thần, hoạt động tổ chức □ quản lý xã hội, hoạt động giao tiếp, hoạt động sản xuất và tái sản xuất ra chính bản thân con người ...

⁽¹⁾ C. Mác và Ăng ghen, toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tập 20, trang 646

Chính trong quá trình đó mà con người xác lập quan hệ với nhau, tạo nên quan hệ xã hội rất đa dạng: quan hệ về kinh tế, quan hệ về chính trị, quan hệ về dân tộc, tôn giáo, pháp luật, đạo đức, nghề nghiệp ...

Xã hội học nghiên cứu xã hội như một chỉnh thể thống nhất của các hoạt động và quan hệ xã hội.

2. Sơ lược lịch sử phát triển của xã hội học

Tư tưởng về xã hội học có từ thời cổ đại, nhưng nó chỉ trở thành môn khoa học độc lập vào giai đoạn thế kỷ XVIII □ XIX, khi mà các môn khoa học chuyên ngành đang dần dần tách ra khỏi triết học và trở thành những môn khoa học chuyên ngành

Người đầu tiên có công lao sáng lập xã hội học là Auguste Comte (1798 □ 1857). Ông có tham vọng giải phóng xã hội học ra khỏi triết học, đưa xã hội học xích lại gần khoa học tự nhiên, vì như nhận xét của Engelen, ở giai đoạn này: " khoa học tự nhiên và triết học còn hoà quyện với nhau như là một". Thuật ngữ đầu tiên Auguste Comte dùng là "Vật lý xã hội học".

Kế thừa Auguste Comte là nhà xã hội học Pháp - Emile Durkheim(1858- 1917). Ông nhấn mạnh đối tượng của xã hội học là *sự kiện xã hội*.

Sau hai nhà xã hội học trên, xã hội học châu Âu phát triển mạnh và khẳng định vị trí của nó như là một môn khoa học độc lập, nghiên cứu về *cấu trúc xã hội*

Đến những năm đầu thế kỷ XX, do tác động của cuộc cách mạng khoa học □ kỹ thuật và công nghệ trên thế giới, nhất là ở Mỹ, đã tạo ra xu hướng xã hội học tiếp cận xã hội ở tầm vi mô: phân tích hành vi xã hội của cá nhân và tương tác giữa cá nhân với nhóm xã hội.

Đến những năm 60 của thế kỷ XX, xã hội học thế giới tích hợp cả hai xu hướng nghiên cứu trên thành một đối tượng nghiên cứu: *cấu trúc xã hội và hành vi xã hội*.

II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA XÃ HỘI HỌC

1. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học

Từ khi xã hội học xuất hiện, với tư cách là một môn khoa học độc lập, đã và đang diễn ra cuộc tranh cãi sôi nổi về đối tượng nghiên cứu của xã hội học. Có hàng trăm định nghĩa về xã hội học, nhưng nhìn chung có 3 cách tiếp cận sau đây:

Một là, cách tiếp cận thiên về con người. Theo cách tiếp cận này, đối tượng nghiên cứu của xã hội học là hành vi xã hội hay là hành động xã hội của con người. Nói cách khác đó là các hành vi cá nhân, các cơ chế hình thành các hành vi đó, bao gồm sự tương tác giữa cá nhân với nhau, sự hình thành động cơ và các tác nhân hành động của nhóm. Đây là cách tiếp cận của trường phái xã hội học vi mô ở Mỹ, phát triển mạnh trong giai đoạn trước năm 1960.

Hai là, cách tiếp cận thiên về xã hội. Theo cách tiếp cận này đối tượng nghiên cứu của xã hội học là xã hội loài người, đó là tính chỉnh thể của tổ chức xã hội, tính hệ thống của xã hội trong mối quan hệ chi phối đối với hoạt động của cá nhân. Cách tiếp cận này thường đề cập đến các khái niệm như: văn hoá xã hội, thiết chế xã hội, tổ chức xã hội. Đây là cách tiếp cận của trường phái xã hội học vĩ mô phát triển mạnh ở châu Âu vào thời kỳ trước năm 1960.

Ba là, cách tiếp cận tích hợp cả xã hội và con người. Theo cách tiếp cận này, xã hội học vừa nghiên cứu hành vi con người cá nhân vừa nghiên cứu hệ thống xã hội.

Hiện nay, đa số các nhà xã hội học đều tán thành cách tiếp cận thứ ba "tích hợp" cả xã hội và con người, nghĩa là đối tượng của xã hội học là nghiên cứu mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau giữa con người cá nhân với xã hội như là một hệ thống cấu trúc.

Từ sự phân tích trên, có thể hiểu, xã hội học là khoa học nghiên cứu các quy luật và xu hướng của sự hình thành, biến đổi, phát triển của các hoạt động xã hội, các quan hệ xã hội và sự tương tác giữa các chủ thể xã hội cùng các hình thái biểu hiện của chúng.

2. Các phạm trù cơ bản của xã hội học

2.1. Hành động xã hội. Hành động xã hội là tất cả các hành vi hoạt động của con người diễn ra trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định, là hành vi có đối tượng, mục đích, động cơ; là hành động hướng tới người khác và chịu sự tác động của người khác.

2.2. Hoạt động xã hội (rộng hơn hành động xã hội). Hoạt động xã hội là tất cả những hoạt động của nhóm xã hội và các thành viên của nhóm nhằm thoả mãn nhu cầu, mục đích và quyền lợi xã hội. Hoạt động xã hội gồm có: hoạt động sản xuất của cải vật chất, hoạt động sản xuất của cải văn hoá tinh thần, sản xuất ra con người, các hoạt động tổ chức quản lý xã hội, hoạt động giao tiếp và hoạt động đối ngoại.

2.3. Cấu trúc xã hội (cơ cấu xã hội). Cấu trúc xã hội là tổng hợp các yếu tố, các bộ phận tạo thành xã hội trong mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau của chúng, là hệ thống lớn bao gồm nhiều hệ thống nhỏ mà nhỏ nhất là đơn vị con người cá nhân.

2.4. Quan hệ xã hội. Quan hệ xã hội là những quan hệ được xác lập giữa các cộng đồng xã hội, các nhóm xã hội với cá nhân với tư cách là các chủ thể của các hoạt động xã hội. Quan hệ xã hội gồm các loại: quan hệ trong sản xuất trực tiếp, quan hệ trong phân phối tiêu dùng và quan hệ trong trao đổi, giao tiếp.

2.5. Chủ thể xã hội. Chủ thể xã hội là các thực thể xã hội tạo ra các hoạt động xã hội, có thể là một cá nhân, là một nhóm xã hội hay một cộng đồng xã hội.

2.6. Thiết chế xã hội. Thiết chế xã hội là các hình thức cộng đồng và hình thức tổ chức của con người trong quá trình thực hiện các hoạt động xã hội, chúng bao gồm những quy định ràng buộc mọi thành viên xã hội phải chấp nhận và tuân thủ.

2.7. Tương tác xã hội. Tương tác xã hội là tổ hợp các hoạt động xã hội, các quan hệ xã hội, các chủ thể xã hội cùng với sự ràng buộc, chi

phối, tác động lẫn nhau giữa chúng và các yếu tố bên trong của bản thân chúng.

III. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA XÃ HỘI HỌC

1. Chức năng của xã hội học

1.1. Chức năng nhận thức

Xã hội học trang bị cho chúng ta những tri thức khoa học về sự phát triển của xã hội theo những quy luật khách quan vốn có của nó, chỉ ra nguồn gốc, cách thức diễn biến và cơ chế của các quá trình xã hội, của các mối quan hệ giữa con người với xã hội. Qua đó xã hội học xây dựng và phát triển hệ thống lý luận, phương pháp luận nghiên cứu về xã hội.

Với chức năng này, xã hội học bao gồm cả giải thích và dự báo xã hội, cả lý luận và phương tiện nhận thức xã hội.

1.2. Chức năng thực tiễn

Được thể hiện cụ thể ở các khía cạnh sau:

- ***Chức năng dự báo.*** Trên cơ sở phân tích các hiện tượng xã hội, xã hội học làm sáng tỏ triển vọng vận động phát triển của các cấu trúc xã hội trong tương lai gần và xa thông qua các kiến nghị, dự báo xã hội.

- ***Chức năng quản lý.*** Từ các dự báo xã hội, giúp con người có được những thông tin tri thức lý luận tổng quát và thông tin thực nghiệm; từ đó, đưa ra được những chủ trương, chính sách phù hợp với việc cải tạo biến đổi hiện thực xã hội. Không có sự quan sát, phân tích, thực nghiệm một cách khoa học của xã hội học thì không thể có dự báo khoa học trong công tác quản lý xã hội.

1.3. Chức năng tư tưởng

Được thể hiện cụ thể ở các khía cạnh sau:

- **Chức năng nội dung:** cung cấp nội dung khoa học về xã hội cho hệ tư tưởng, là cơ sở cho nhận sinh quan khoa học của con người về xã hội.

- **Chức năng quy định:** quy định những việc cần làm, nên làm và không nên làm, không được làm... cho các thành viên cộng đồng.